

LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

QUYỂN 145

LUẬN VỀ CĂN (Phần 4)

Hai mươi hai căn này, mấy loại do kiến Khổ mà đoạn? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao lại soạn ra phần luận này?

Đáp: Phần trước ngăn chặn ý nói về lập tức Đoạn, mà vẫn chưa ngăn chặn ý nói về lập tức Hiện quán, lại cũng chưa hiển bày về từ từ Hiện quán, nay muốn ngăn chặn và hiển bày cho nên soạn ra phần luận này.

Có người nói: Phần trước cũng ngăn chặn về lập tức Hiện quán, cũng hiển bày về từ từ Hiện quán, nhưng không rõ ràng, nay muốn làm cho rõ ràng, cho nên soạn ra phần luận này.

Có người nói: Nguyên cơ soạn luận là muốn phân biệt về năm Bộ phiền não-năm Bộ đối trị, cho nên soạn ra phần luận này. Năm Bộ phiền não, đó là do kiến Khổ mà đoạn, cho đến do tu mà đoạn. Năm Bộ đối trị, đó là Khổ nhãn-Khổ trí, cho đến Đạo nhãn-Đạo trí.

Hỏi: Hai mươi hai căn này, mấy loại do kiến Khổ mà đoạn, mấy loại do kiến Tập mà đoạn, mấy loại do kiến Diệt mà đoạn, mấy loại do kiến Đạo mà đoạn, mấy loại do tu mà đoạn, mấy loại không đoạn? Đáp: Chín loại do tu mà đoạn, ba loại không đoạn, mười loại cần phải phân biệt.

Chín loại do tu mà đoạn, đó là bảy Sắc căn và Mạng căn-Khổ căn. Ba loại không đoạn, đó là ba căn Vô lậu. Mười loại cần phải phân biệt, đó là Ý căn-bốn Thọ và năm căn như Tín...

Ý căn, hoặc là do kiến Khổ mà đoạn, hoặc là do kiến Tập-kiến Diệt-kiến Đạo mà đoạn, hoặc là do tu mà đoạn, hoặc là không đoạn. Thế nào là do kiến Khổ mà đoạn? Đó là Ý căn của Tùy tín hành-Tùy

pháp hành, do Hiện quán biên Nhân về Khổ mà đoạn. Điều này lại

là thế nào? Đó là Ý căn tương ứng với hai mươi tám tùy miên do kiến Khổ mà đoạn. Thế nào là do kiến Tập mà đoạn? Đó là Ý căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Tập mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn tương ứng với mười chín tùy miên do kiến Tập mà đoạn. Thế nào là do kiến Diệt mà đoạn? Đó là Ý căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Diệt mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn tương ứng với mười chín tùy miên do kiến Diệt mà đoạn. Thế nào là do kiến Đạo mà đoạn? Đó là Ý căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Đạo mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn tương ứng với hai mươi hai tùy miên do kiến Đạo mà đoạn. Thế nào là do tu mà đoạn? Đó là Ý căn của Học thấy dấu tích, do tu mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn tương ứng với mười tùy miên do tu mà đoạn, và Ý căn hữu lậu không nhiễm ô. Thế nào là không đoạn? Đó là Ý căn vô lậu. Như Ý căn, Xả căn cũng như vậy.

Lạc căn, hoặc là do kiến Khổ mà đoạn, hoặc là do kiến Tập-kiến Diệt- kiến Đạo mà đoạn, hoặc là do tu mà đoạn, hoặc là không đoạn. Thế nào là do kiến Khổ mà đoạn? Đó là Lạc căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Khổ mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn tương ứng với chín tùy miên do kiến Khổ mà đoạn. Thế nào là do kiến Tập mà đoạn? Đó là Lạc căn của Tùy tín hành- Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Tập mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn tương ứng với sáu tùy miên do kiến Tập mà đoạn. Thế nào là do kiến Diệt mà đoạn? Đó là Lạc căn của Tùy tín hành- Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Diệt mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn tương ứng với sáu tùy miên do kiến Diệt mà đoạn. Thế nào là do kiến Đạo mà đoạn? Đó là Lạc căn của Tùy tín hành- Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Đạo mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn tương ứng với bảy tùy miên do kiến Đạo mà đoạn. Thế nào là do tu mà đoạn? Đó là Lạc căn của Học thấy dấu tích, do tu mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn tương ứng với năm tùy miên do tu mà đoạn, và Lạc căn hữu lậu không nhiễm ô. Năm tùy miên, đó là Tham-Vô minh của cõi Dục, Tham- Mạn và Vô minh của cõi Sắc. Thế nào là không đoạn? Đó là Lạc căn vô lậu.

Hỷ căn, hoặc là do kiến Khổ mà đoạn, hoặc là do kiến Tập-kiến Diệt-kiến Đạo mà đoạn, hoặc là do tu mà đoạn, hoặc là không đoạn. Thế nào là do kiến Khổ mà đoạn? Đó là Hỷ căn của Tùy tín hành-Tùy

pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Khổ mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Hỷ căn tương ứng với mười bảy tùy miên do kiến Khổ mà đoạn. Mười bảy tùy miên, đó là tùy miên của cõi Dục trừ ra Sân-Nghi, tất cả tùy miên của cõi Sắc. Thế nào là do kiến Tập mà đoạn? Đó là Hỷ căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Tập mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Hỷ căn tương ứng với mười một tùy miên do kiến Tập mà đoạn. Thế nào là do kiến Diệt mà đoạn? Đó là Hỷ căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Diệt mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Hỷ căn tương ứng với mười một tùy miên do kiến Diệt mà đoạn. Thế nào là do kiến Đạo mà đoạn? Đó là Hỷ căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Đạo mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Hỷ căn tương ứng với mười hai tùy miên do kiến Đạo mà đoạn. Thế nào là do tu mà đoạn? Đó là Hỷ căn của Học thấy dấu tích, do tu mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Hỷ căn tương ứng với sáu tùy miên do tu mà đoạn, và Hỷ căn hữu lậu không nhiễm ô. Sáu tùy miên, đó là tùy miên của cõi Dục trừ ra Sân, tất cả tùy miên của cõi Sắc. Thế nào là không đoạn? Đó là Hỷ căn vô lậu.

Ưu căn, hoặc là do kiến Khổ mà đoạn, hoặc là do kiến Tập-kiến Diệt-kiến Đạo mà đoạn, hoặc là do tu mà đoạn. Thế nào là do kiến Khổ mà đoạn? Đó là Ưu căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Khổ mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ưu căn tương ứng với bốn tùy miên do kiến Khổ mà đoạn. Bốn tùy miên, đó là Tà kiến-Sân-Nghi và Vô minh của cõi Dục. Thế nào là do kiến Tập mà đoạn? Đó là Ưu căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Tập mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ưu căn tương ứng với bốn tùy miên do kiến Tập mà đoạn. Thế nào là do kiến Diệt mà đoạn? Đó là Ưu căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Diệt mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ưu căn tương ứng với bốn tùy miên do kiến Diệt mà đoạn. Thế nào là do kiến Đạo mà đoạn? Đó là Ưu căn của Tùy tín hành-Tùy pháp hành, do Hiện quán biên Nhãn về Đạo mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ưu căn tương ứng với bốn tùy miên do kiến Đạo mà đoạn. Thế nào là do tu mà đoạn? Đó là Ưu căn của Học thấy dấu tích, do tu mà đoạn. Điều này lại là thế nào? Đó là Ưu căn tương ứng với hai tùy miên do tu mà đoạn, và Ưu căn không nhiễm ô. Hai tùy miên, đó là Sân và Vô minh của cõi Dục.

Năm căn như Tín..., hoặc là do tu mà đoạn, hoặc là không đoạn.

Thế nào là do tu mà đoạn? Đó là năm căn như Tín... thuộc hữu lậu. Thế nào là không đoạn? Đó là năm căn như Tín... thuộc vô lậu.

Đã phân biệt về các căn do kiến Khổ mà đoạn..., nay sẽ nói đến nghĩa của các căn do kiến Khổ mà đoạn..

Hỏi: Vì sao gọi là do kiến Khổ mà đoạn, cho đến do tu mà đoạn?

Đáp: Nếu pháp là đối trị quyết định, đối trị sở duyên quyết định, thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn; cho đến do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp là đối trị không quyết định, đối trị sở duyên không quyết định, thì gọi là do tu mà đoạn.

Có người nói: Nếu pháp là xứ sở quyết định, đối trị sở duyên quyết định, thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn cho đến do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp là xứ sở không quyết định, đối trị sở duyên không quyết định, thì gọi là do tu mà đoạn.

Có người nói: Nếu pháp dùng Khổ nhãn-Khổ trí làm đối trị thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn, cho đến nếu pháp dùng Đạo nhãn-Đạo trí làm đối trị thì gọi là do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp dùng các Trí làm đối trị, thì gọi là do tu mà đoạn.

Có người nói: Nếu pháp do Khổ nhãn mà đoạn, thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn; cho đến nếu pháp do Đạo nhãn mà đoạn, thì gọi là do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp do các Trí mà đoạn, thì gọi là do tu mà đoạn.

Có người nói: Nếu pháp do quán xét Khổ đế mà đoạn, thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn; cho đến nếu pháp do quán xét Đạo đế mà đoạn, thì gọi là do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp hoặc là quán xét Khổ đế, hoặc là quán xét Tập-Diệt-Đạo đế, hoặc là không quán xét về Đế mà đoạn, thì gọi là do tu mà đoạn.

Có người nói: Nếu pháp cùng với kiến Khổ đế trái ngược nhau, thì gọi là do kiến Khổ mà đoạn; cho đến nếu pháp cùng với kiến Đạo đế trái ngược nhau, thì gọi là do kiến Đạo mà đoạn. Nếu pháp cùng với kiến bốn Đế trái ngược nhau, thì gọi là do tu mà đoạn.

Hai mươi hai căn này, mấy loại là Kiến, mấy loại không phải là Kiến? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Muốn ngăn chặn về ý nói tất cả các pháp đều là tánh thuộc Kiến. Những người ấy đưa ra cách nói này: Những việc làm mạnh mẽ sắc bén thì gọi là Kiến, tất cả các pháp không có pháp nào không mạnh mẽ sắc bén đối với việc làm của chính mình, cho nên đều gọi là Kiến. Vì ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày trong các pháp chỉ có Nhãn căn và

phần ít của Tuệ gọi là Kiến chứ không phải là loại nào khác, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Hai mươi hai căn này, mấy loại là Kiến, mấy loại không phải là Kiến?

Đáp: Một loại là Kiến, mười bảy loại không phải là Kiến, bốn loại cần phải phân biệt.

Một loại là Kiến, đó là Nhãn căn. Mười bảy loại không phải là Kiến, đó là sáu Sắc căn-Mạng căn-Ý căn-năm Thọ và bốn căn như Tín... Bốn loại cần phải phân biệt, đó là Tuệ và ba căn Vô lậu.

Tuệ căn, hoặc là Kiến, hoặc không phải là Kiến. Thế nào là Kiến? Đó là Tận trí-Vô sinh trí vốn không thâm nhiếp Tuệ căn tương ứng với Ý thức. Thế nào là không phải Kiến? Đó là Tuệ căn khác, tức là Tuệ căn tương ứng với năm Thức, và Tuệ căn do Tận trí-Vô sinh trí thâm nhiếp.

Vị tri đương tri căn, hoặc là Kiến, hoặc không phải là Kiến. Thế nào là Kiến? Đó là Tuệ căn do Vị tri đương tri căn thâm nhiếp. Thế nào là không phải Kiến? Đó là những căn khác do Vị tri đương tri căn thâm nhiếp, tức là tám căn khác. Như Vị tri đương tri căn, Dĩ tri căn cũng như vậy.

Cụ tri căn, hoặc là Kiến, hoặc không phải là Kiến. Thế nào là Kiến? Đó là Tận trí-Vô sinh trí vốn không thâm nhiếp Tuệ căn do Cụ tri tri căn thâm nhiếp. Thế nào là không phải Kiến? Đó là những căn khác do Cụ tri căn thâm nhiếp, tức là tám căn khác, và Tuệ căn do Tận trí-Vô sinh trí thâm nhiếp.

Đã phân biệt về các căn thuộc Kiến..., nay sẽ nói đến nghĩa của các căn thuộc Kiến...

Hỏi: Vì sao gọi là Kiến, Kiến là nghĩa gì?

Đáp: Do bốn duyên cho nên gọi là Kiến:

1. Bởi vì có năng lực quán xét.
2. Bởi vì suy đoán quyết định.
3. Bởi vì kiên quyết nắm giữ.
4. Bởi vì đi sâu vào sở duyên.

Bởi vì có năng lực quán xét, đó là tự tánh của Kiến.

Hỏi: Tà kiến-Điên đảo kiến, những loại ấy quán xét điều gì?

Đáp: Vì thế cho nên nói là tự tánh của Kiến, nghĩa là tuy Tà kiến-Điên đảo kiến, mà là tự tánh của Tuệ-Kiến, cho nên nói là có năng lực quán xét. Như người hể có nhìn thấy thì gọi là có năng lực quán xét, không phải là như người mù.

Bởi vì suy đoán quyết định, đó là có năng lực suy xét tìm tòi và

quyết định.

Hỏi: Trong một sát-na làm sao suy xét tìm tòi?

Đáp: Tánh nhanh nhạy sắc bén cho nên gọi là suy xét tìm tòi.

Bởi vì kiên quyết nắm giữ, đó là giữ chặt các kiến chấp quái lạ, không phải là uy lực của Thánh đạo thì không biết cách nào làm cho rời bỏ.

Bởi vì đi sâu vào sở duyên, đó là mạnh mẽ đi vào cảnh, như kim nhọn rơi vào bùn.

Có người nói: Do hai duyên cho nên gọi là Kiến:

1. Bởi vì tánh soi chiếu rõ ràng.
2. Bởi vì tánh suy đoán.

Có người nói: Do ba duyên cho nên gọi là Kiến:

1. Bởi vì có tướng của Kiến.
2. Bởi vì thành sự của Kiến.
3. Bởi vì đối với cảnh không có ngăn ngại.

Có người nói: Do ba duyên cho nên gọi là Kiến:

1. Bởi vì ý thích.
2. Bởi vì chấp trước.
3. Bởi vì suy đoán quyết định.

Có người nói: Do ba duyên cho nên gọi là Kiến:

1. Bởi vì ý thích.
2. Bởi vì gia hạnh.
3. Bởi vì không có trí.

Bởi vì ý thích, đó là ý thích hủy hoại. Bởi vì gia hạnh, đó là gia hạnh hủy hoại. Bởi vì không có trí, đó là cả hai đều hủy hoại.

Lại nữa, bởi vì ý thích, đó là người tu Định; bởi vì gia hạnh, đó là người tìm tòi suy nghĩ; bởi vì không có trí, đó là người nghe theo.

Hai mươi hai căn này, mấy loại có Tâm-có Tứ? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn cách nói của phái Thí Dục. Họ nói từ cõi Dục cho đến Hữu Đảnh đều có Tâm-Tứ. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì trong kinh nói. Như trong kinh nói: “Tánh của tâm thô là Tâm, tánh của tâm tế là Tứ, tánh của tâm thô-tế cho đến Hữu Đảnh.”

Đại đức ấy nói rằng: “Các sư phái Đối Pháp nói Tâm-Tứ là tánh của tâm thô-tế, tánh thô-tế này đối đãi nhau mà thiết lập, cho đến Hữu Đảnh đều hiện hành có thể đạt được, mà nói Tâm-Tứ chỉ có ở cõi Dục và cõi Phạm Thế, đây là nói sai trái chứ không phải là nói hợp lý.”

Các Luận sư A-tỳ-đạt-ma nói: “Chúng tôi nói hợp lý chứ không phải là nói sai trái, bởi vì dựa vào nhiều môn nói về tánh thô-tế chứ không phải là một loại. Như nói: Triền thô-tùy miên tế. Trong này, Tâm-Tứ không phải là thô-không phải là tế, bởi vì cả hai đều không phải là tánh của triền-tùy miên. Như nói: Sắc uẩn thô-bốn uẩn tế. Trong này, Tâm-Tứ đều là tế, bởi vì đều thâm nhiếp ở trong Hành uẩn. Như nói: Cõi Dục thô-Tĩnh lự thứ nhất tế. Trong này, Tâm-Tứ đều bao gồm thô-tế, bởi vì cả hai loại đều thâm nhiếp bao gồm hai địa. Như nói: Tĩnh lự thứ nhất thô-Tĩnh lự thứ hai tế. Trong này, Tâm-Tứ đều là thô. Bởi vì dựa vào nhiều môn nói về tánh thô-tế, cho nên Tâm và Tứ không phải là đến Hữu Đảnh. Nếu nói Tâm và Tứ đều đến Hữu Đảnh, thì không nên nói là có ba địa sai biệt.”

Phái Thí Dụ nói: “Bắt đầu từ cõi Dục cho đến Hữu Đảnh, đều có ba pháp là thiện- nhiễm và vô ký, pháp nhiễm của tất cả các địa đều gọi là có Tâm-có Tứ, chỉ riêng thiện và vô ký có ở ba địa khác.” Nếu như vậy thì tại sao nói là Tâm-Tứ diệt không có Tâm-không có Tứ, nhất định sinh ra Hỷ-Lạc tiến vào Tĩnh lự thứ hai? Họ nói: “Đây là dựa vào Tâm-Tứ thiện mà nói, chứ không nói đến nhiễm ô.” Cách nói này không đúng, vì sao lại nói diệt Tâm-Tứ thiện chứ không phải là diệt nhiễm ô, mà lẽ ra Tâm-Tứ nhiễm ô phải diệt trước tiên, bởi vì lúc là nhiễm nhất định phải đoạn bỏ nó, bởi vì vượt qua cõi-địa mới rời bỏ thiện. Phái Thí Dụ thật sự là nói sai trái. Bởi vì ngăn chặn ý đó để hiển bày về Tâm và Tứ chỉ có ở hai địa, cho nên soạn ra phần luận này.

Hai mươi hai căn này, mấy loại có Tâm-có Tứ, mấy loại không có Tâm-chỉ có Tứ, mấy loại không có Tâm-không có Tứ?

Đáp: Hai loại có Tâm-có Tứ, tám loại không có Tâm-không có Tứ, mười hai loại cần phải phân biệt.

Hai loại có Tâm-có Tứ, đó là Khổ căn và Ưu căn. Tám loại không có Tâm-không có Tứ, đó là bảy Sắc căn và Mạng căn. Mười hai loại cần phải phân biệt, đó là Ý căn-ba Thọ-năm căn như Tín... và ba căn Vô lậu.

Ý căn, hoặc là có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-chỉ có Tứ, hoặc là không có Tâm-không có Tứ. Thế nào là có Tâm-có Tứ? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý có Tâm-có Tứ. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn của cõi Dục và Tĩnh lự thứ nhất. Thế nào là không có Tâm-chỉ có Tứ? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý không có Tâm-chỉ có Tứ. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn của tĩnh lự trung gian. Thế nào là không có Tâm-không có Tứ? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý không có Tâm-

không có Tứ. Điều này lại là thế nào? Đó là Ý căn từ Tĩnh lực thứ hai cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Như Ý căn, Xả căn-năm căn như Tín... và ba căn Vô lậu cũng như vậy.

Lạc căn, hoặc là có Tâm-có Tứ, hoặc là không có Tâm-không có Tứ. Thế nào là có Tâm-có Tứ? Đó là Lạc căn tương ứng với tác ý có Tâm-có Tứ. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn của cõi Dục và Tĩnh lực thứ nhất. Thế nào là không có Tâm-không có Tứ? Đó là Lạc căn tương ứng với tác ý không có Tâm-không có Tứ. Điều này lại là thế nào? Đó là Lạc căn của Tĩnh lực thứ ba. Như Lạc căn, Hỷ căn cũng như vậy. Nhưng có sai biệt, đó là Hỷ căn của Tĩnh lực thứ hai gọi là không có Tâm-không có Tứ.

Đã phân biệt về các căn có Tâm-có Tứ..., nay sẽ nói đến nghĩa của các căn có Tâm-có Tứ..

Hỏi: Vì sao gọi là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, không có Tâm-không có Tứ?

Đáp: Nếu pháp đi cùng với Tâm-Tứ, tương ứng với Tâm-Tứ, cùng phát khởi Tâm-Tứ, cùng chuyển với Tâm Tứ, thì gọi là có Tâm-có Tứ. Nếu pháp không đi cùng với Tâm mà chỉ đi cùng với Tứ, không tương ứng với Tâm mà chỉ tương ứng với Tứ, không phải là cùng phát khởi Tâm mà chỉ cùng phát khởi Tứ, Tâm đã ngừng diệt mà chỉ cùng chuyển với Tứ, thì gọi là không có Tâm-chỉ có Tứ. Nếu pháp không đi cùng với Tâm-Tứ, không phải là tương ứng với Tâm-Tứ, không phải là cùng phát khởi Tâm-Tứ, Tâm-Tứ đã ngừng, thì gọi là không có Tâm-không có Tứ.

Có người nói: Nếu pháp có tìm kiếm-có quán sát, thì gọi là có Tâm-có Tứ. Nếu pháp không có tìm kiếm mà có quán sát, thì gọi là không có Tâm-chỉ có Tứ. Nếu pháp không có tìm kiếm-không có quán sát, thì gọi là không có Tâm-không có Tứ.

Hai mươi hai căn này, mấy loại tương ứng với Lạc căn? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này? Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày nghĩa lý của mình. Như pháp Thí Dụ nói: Tâm-tâm sở pháp theo thứ tự mà sinh khởi. Đại đức ấy nói: Tâm-tâm sở pháp theo từng loại một mà sinh khởi, như đi qua con đường hẹp, hãy còn không có hai người cùng đi, huống gì có nhiều người cùng đi?

Hoặc lại có người nói: Nếu pháp do lực của nó khởi lên thì nói là tương ứng với nó chứ không phải là gì khác, nghĩa là tâm có thể sinh ra tâm và tâm sở, cho nên tâm-tâm sở tương ứng với tâm. Tâm sở chỉ có

thể sinh ra tâm sở, cho nên các tâm sở cũng tương ứng với nhau. Tâm sở không có thể sinh ra tâm, cho nên không nói đến tâm tương ứng với tâm sở.

Hoặc lại có người chấp: Các pháp chỉ tương ứng với tự Thể. Người ấy đưa ra cách nói này: Nghĩa về hòa hợp khắp nơi là nghĩa của tương ứng, lại không có hòa hợp khắp nơi nào khác, như tự Thể đối với tự Thể, cho nên nói tương ứng với tự Thể chứ không phải là Thể khác.

Có người chấp: Tự Thể của các pháp đối với tự Thể, không phải là tương ứng, không phải là không tương ứng. Không phải là tương ứng bởi vì không tự mình quán xét, không phải là không tương ứng bởi vì hòa hợp khắp nơi.

Bởi vì ngăn chặn các loại kiến chấp như vậy, hiển bày tâm-tâm sở cùng lúc mà sinh khởi, lần lượt chuyển đổi tương ứng với nhau, không phải là đối với tự Thể chỉ hướng về nơi khác mà nói, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Hai mươi hai căn này, mấy loại tương ứng với Lạc căn, mấy loại tương ứng với Khổ căn, mấy loại tương ứng với Hỷ căn, mấy loại tương ứng với Ưu căn, mấy loại tương ứng với Xả căn? Đáp: Lạc căn-Hỷ căn-Xả căn tương ứng với phần ít của chín căn, Khổ căn-Ưu căn tương ứng với phần ít của sáu căn.

Lạc-Hỷ-Xả căn tương ứng với phần ít của chín căn, đó là Ý căn-năm căn như Tín... và ba căn Vô lậu.

Hỏi: Vì sao Lạc-Hỷ-Xả tương ứng với phần ít của chín căn này?

Đáp: Ý căn- năm căn như Tín...cùng tương ứng với năm Thọ. Trong này chỉ chọn lấy tương ứng với ba Thọ, cho nên nói là phần ít. Ba căn Vô lậu lấy nhiều pháp làm tánh, nay trừ ra Thể của Thọ tương ứng với loại khác, cho nên nói là phần ít.

Khổ căn-Ưu căn tương ứng với phần ít của sáu căn, đó là Ý căn và năm căn như Tín...

Hỏi: Vì sao Khổ-Ưu tương ứng với phần ít của sáu căn này? Đáp: Sáu căn này tương ứng với năm Thọ. Trong này chỉ chọn lấy tương ứng với Khổ-Ưu, cho nên nói là phần ít.

Hỏi: Vì sao chỉ hỏi về tương ứng với Thọ, chứ không hỏi về tâm-tâm sở khác?

Đáp: Là ý của người soạn luận muốn như vậy, tùy theo ý muốn ấy mà soạn luận, nhưng không trái với pháp tướng, thì không cần phải vặn hỏi.

Có người nói: Tất cả các pháp đều quay về với Thọ, vì vậy chỉ

hỏi đến Thọ.

Có người nói: Một Thọ có tướng của nhiều căn, nghĩa là đối với một Thọ phân ra làm năm căn, pháp khác thì không như vậy, cho nên chỉ hỏi đến Thọ.

Có người nói: Các Thọ thành tựu không trái ngược nhau, mà hiện hành trái ngược nhau, vì vậy chỉ nói đến Thọ. Thành tựu không trái ngược nhau, đó là một hữu tình thành tựu năm Thọ. Hiện hành trái ngược nhau, đó là một hữu tình trong một sát-na, không có thể khởi lên hai loại, huống gì khởi lên nhiều loại hay sao?

Có người nói: Bởi vì Thọ là trực bánh xe duyên khởi, vì vậy chỉ hỏi đến Thọ.

Có người nói: Trừ ra Thọ lại muốn hỏi điều gì? Nếu hỏi về năm căn như Tín... và ba căn Vô lậu, thì những căn ấy chỉ là thiện, không phải là có nghĩa tương ứng với tất cả. Nếu hỏi về tám căn như Mạng..., thì những căn ấy chỉ là vô ký, lại không tương ứng.

Hỏi: Nếu như vậy thì vì sao không hỏi đến Ý căn?

Đáp: Ban đầu dựa vào Ý căn mà thiết lập pháp tương ứng, không có thể quay lại hỏi về tương ứng với ý, cho nên trong này chỉ hỏi về nghĩa tương ứng với Thọ. Tự tánh của năm Thọ không phải là tự tương ứng, cho nên chỉ dùng pháp khác để hỏi về Thọ.

Đã phân biệt về các căn tương ứng với Thọ, nay sẽ nói đến nghĩa tương ứng của các căn.

Hỏi: Vì sao gọi là tương ứng, tương ứng là nghĩa gì? Đáp: Nghĩa về bằng nhau là nghĩa của tương ứng.

Hỏi: Trong các phẩm tâm, tâm sở pháp có nhiều-có ít, làm sao gọi là bằng nhau? Nghĩa là cõi Dục nhiều-cõi Sắc ít, cõi Sắc nhiều-cõi Vô sắc ít, thiện nhiều- bất thiện ít, bất thiện nhiều-vô ký ít, hữu phú vô ký nhiều-vô phú vô ký ít, tại sao nghĩa về bằng nhau là nghĩa của tương ứng?

Đáp: Bởi vì sự bằng nhau cho nên nói là bằng nhau, nghĩa là trong một phẩm tâm, nếu có hai Thọ-một Tướng... thì có thể nói là không phải bằng nhau. Nhưng trong một phẩm tâm, như Thọ có một, Tướng...cũng như vậy, cho nên gọi là bằng nhau.

Có người nói: Nghĩa về năm loại bằng nhau là nghĩa của tương ứng, đó là sở y bằng nhau, sở duyên bằng nhau, hành tướng bằng nhau, thời gian bằng nhau, sự việc bằng nhau. Phần còn lại nói rộng ra như phẩm thứ nhất trong chương Kiết Uẩn.

Hai mươi hai căn này, mấy loại hệ thuộc cõi Dục? Cho đến nói

rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn ngăn chặn tông chỉ của người khác để hiển bày nghĩa lý của mình. Nghĩa là hoặc có người chấp: Cõi Sắc có Nam căn-Nữ căn. Người ấy đưa ra cách nói này: Nơi nào có sắc thân thì đều có Nam căn-Nữ căn có thể đạt được. Vì ngăn chặn ý ấy để hiển bày về Nam căn-Nữ căn chỉ có ở cõi Dục, cho nên soạn ra phần luận này.

Lại có người nói: Lạc căn-Khổ căn ở năm địa có thể đạt được, đó là cõi Dục và bốn Tịnh lự. Người ấy nói có thân đều có Khổ-Lạc. Vì ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày Khổ căn chỉ có ở cõi Dục, Lạc căn chỉ có ở ba địa, cho nên soạn ra phần luận này.

Hoặc lại có người nói: Hỷ căn-Uỷ căn ở chín địa có thể đạt được, đó là từ cõi Dục cho đến Hữu Đảnh. Người ấy nói bởi vì có tâm thì đều có Uỷ-Hỷ, ba cõi- chín địa đều có tâm. Vả lại, thân của cõi Dục bất tịnh đáng chán ngán, mà hỷ còn sinh ra vui thích vào lúc hòa hợp, sinh ra buồn rầu vào lúc chia lìa, huống là thân trong cõi trên rất thanh tịnh tuyệt vời giống như ngọn đèn sáng tỏ, tâm vắng lặng thong dong như hồ nước trong mát, mà đối với sự hòa hợp-chia ly có thể không có buồn lo-vui thích hay sao? Vì ngăn chặn ý chấp ấy, hiển bày về Uỷ chỉ có ở cõi Dục, Hỷ thì đến Tịnh lự thứ hai, địa trên thì cả hai loại đều không có, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Hai mươi hai căn này, mấy loại hệ thuộc cõi Dục, mấy loại hệ thuộc cõi Sắc, mấy loại hệ thuộc cõi Vô sắc, mấy loại không hệ thuộc?

Đáp: Bốn loại hệ thuộc cõi Dục, ba loại không hệ thuộc, mười lăm loại cần phải phân biệt.

Bốn loại hệ thuộc cõi Dục, đó là Nam-Nữ-Khổ-Uỷ căn. Ba loại không hệ thuộc, đó là ba căn Vô lậu. Mười lăm loại cần phải phân biệt, đó là năm Sắc căn- Mạng căn- Ý căn- ba Thọ và năm căn như Tín...

Nhãn căn, hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc. Thế nào là hệ thuộc cõi Dục? Đó là Nhãn căn hệ thuộc cõi Dục do Đại chủng đã tạo ra. Thế nào là hệ thuộc cõi Sắc? Đó là Nhãn căn hệ thuộc cõi Sắc do Đại chủng đã tạo ra. Như Nhãn căn, Nhĩ-Tỷ-Thiệt-thân căn cũng như vậy.

Mạng căn, hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc, hoặc là hệ thuộc cõi Vô sắc. Thế nào là hệ thuộc cõi Dục? Đó là tuổi thọ hệ thuộc cõi Dục. Thế nào là hệ thuộc cõi Sắc? Đó là tuổi thọ hệ thuộc cõi Sắc. Thế nào là hệ thuộc cõi Vô sắc? Đó là tuổi thọ hệ thuộc

cõi Vô sắc.

Ý căn, hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc, hoặc là hệ thuộc cõi Vô sắc, hoặc là không hệ thuộc. Thế nào là hệ thuộc cõi Dục? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý hệ thuộc cõi Dục. Thế nào là hệ thuộc cõi Sắc? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý hệ thuộc cõi Sắc. Thế nào là hệ thuộc cõi Vô sắc? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý hệ thuộc cõi Vô sắc. Thế nào là không hệ thuộc? Đó là Ý căn tương ứng với tác ý vô lậu. Như Ý căn, Xả căn và năm căn như Tín... cũng như vậy.

Lạc căn, hoặc là hệ thuộc cõi Dục, hoặc là hệ thuộc cõi Sắc, hoặc là không hệ thuộc. Thế nào là hệ thuộc cõi Dục? Đó là Lạc căn tương ứng với tác ý hệ thuộc cõi Dục. Thế nào là hệ thuộc cõi Sắc? Đó là Lạc căn tương ứng với tác ý hệ thuộc cõi Sắc. Thế nào là không hệ thuộc? Đó là Lạc căn tương ứng với tác ý vô lậu. Như Lạc căn, Hỷ căn cũng như vậy.

Hỏi: Vì sao cõi Sắc không có Nam căn-Nữ căn?

Đáp: Bởi vì cõi ấy không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Bởi vì muốn từ bỏ Nam căn-Nữ căn, cho nên tu các Tĩnh lự sinh đến cõi Sắc. Nếu ở cõi ấy cũng có Nam căn-Nữ căn, thì không có ai cần phải cầu sinh đến cõi ấy. Nếu pháp vốn có ở địa dưới mà địa trên cũng có, thì không cần phải thi thiết có pháp diệt từ từ. Nếu không có pháp diệt từ từ, thì cũng sẽ không có pháp diệt hoàn toàn, bởi vì pháp diệt từ từ có thể dẫn đến pháp diệt hoàn toàn. Nếu không có pháp diệt hoàn toàn, thì sẽ không có giải thoát. Nếu không có giải thoát, thì sẽ không có rời ra. Đừng có quá nhiều sai lầm như vậy, cho nên ở cõi Sắc không có Nam căn-Nữ căn.

Có người nói: Nam căn- Nữ căn do đoàn thực mà sinh ra. Như trong kinh nói: “Lúc kiếp bắt đầu, con người không có Nam căn-Nữ căn, hình tướng không khác nhau, về sau ăn vị của đất mà sinh ra Nam căn-Nữ căn, vì vậy đã có tướng của Nam- Nữ khác nhau.” Cõi Sắc là bỏ đoàn thực cho nên không có hai căn này.

Có người nói: Nam căn-Nữ căn có tác dụng ở cõi Dục, chứ không phải là ở cõi Sắc, vì vậy ở cõi ấy không có.

Hỏi: Tỷ căn-Thiệt căn không có tác dụng ở cõi ấy, tại sao cần phải có?

Đáp: Tỷ căn- Thiệt căn có tác dụng ở cõi ấy, bởi vì làm cho đoạn nghiêm, không phải là Nam căn- Nữ căn có nghĩa của đoạn nghiêm, bởi vì thô tục đáng xấu hổ.

Hỏi: Thiên chúng cõi Sắc là nữ hay là nam? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu là nữ thì phải có Nữ căn, nếu là nam thì phải có Nam căn, nếu không phải là hai loại thì trái với kinh nói. Như nói: “Thân nữ không được làm Phạm Vương..., mà không ngăn chặn thân nam.”

Đáp: Nên đưa ra cách nói này: Ở cõi ấy đều là nam.

Hỏi: Lẽ nào không phải loại ấy không thành tựu Nam căn hay sao?

Đáp: Tuy không có Nam căn mà có tướng trượng phu khác, lại có thể lìa nhiễm cho nên nói là nam. Như trong kinh nói: “Các Quả-Hương đều là trượng phu, không phải là không có người nữ thực hành theo Hương-trú vào Quả.” Nên biết cũng bởi vì có thể lìa nhiễm cho nên nói là trượng phu.

Trong Tỳ-nại-da cũng đưa ra cách nói này: “Đức Phật dùng hai tay nâng xương của Đại Sinh Chủ lên, nói với chúng Tỳ kheo: Các ông lắng nghe kỹ càng! Tất cả người nữ đều là tánh tùy tiện chuyển đổi, phần nhiều là ganh ghét-nịnh hót-tham lam-ích kỷ, chỉ có Đại Sinh Chủ tuy là người nữ, mà lìa bỏ tất cả sai lầm của người nữ, làm những việc mà trượng phu đã làm, đạt được điều mà trượng phu đã đạt được, Ta nói hạng này gọi là trượng phu.”

Chư Thiên cõi Sắc, lý cũng thuận theo như vậy, bởi vì có thể lìa nhiễm cho nên nói là trượng phu. Vì vậy nên làm thành bốn câu phân biệt:

1. Có lúc là người nam mà không thành tựu Nam căn, đó là chư Thiên cõi Sắc-Vô sắc.
2. Có lúc thành tựu Nam căn mà không phải là người nam, đó là người hai hình thể.
3. Có lúc là người nam cũng thành tựu Nam căn, đó là tất cả trượng phu thành tựu Nam căn.
4. Có lúc không phải là người nam cũng không thành tựu Nam căn, đó là trừ ra những tướng trước.

Những người là nữ thì nhất định thành tựu Nữ căn. Có lúc thành tựu Nữ căn mà không phải là người nữ, đó là người hai hình thể. Nếu dựa vào nghĩa trong Tỳ-nại-da đã dẫn chứng, thì người nữ cũng có bốn câu cần phải nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao cõi trên không có Ưu căn-Khổ căn?

Đáp: Bởi vì cõi ấy không phải là ruộng đất, không phải là đồ đựng, cho đến nói rộng ra.

Có người nói: Bởi vì muốn lìa bỏ Ưu căn-Khổ căn, cho nên tu các

Tính lự sinh đến cõi Sắc. Nếu cõi ấy cũng có Ưu căn-Khổ căn, thì không có ai cần phải cầu sinh đến cõi ấy. Nếu pháp vốn có ở địa dưới mà địa trên cũng có, thì không cần phải thi thiết có pháp diệt từ từ, nói rộng ra như trước. Đừng có sai lầm ấy, cho nên cõi trên không có Ưu căn-Khổ căn.

Có người nói: Vì sao Ưu căn-Khổ căn không có ở cõi Sắc? Bởi vì không cùng chung sai lầm của cõi Dục này. Trong các cõi-địa đều có sai lầm- công đức không như nhau. Ở cõi Dục, sai lầm thì đó là Khổ căn..., công đức thì đó là có thể tiến vào Kiến đạo... Sai lầm-công đức ở cõi trên, tùy theo địa cần phải nói rộng ra.

Có người nói: Cõi Dục là cõi của sai lầm, bởi vì là cõi của sai lầm cho nên tuy thân thù thắng mà cũng còn có Khổ, như Phật-Độc giác-Thanh văn-Luân vương; cõi trên là cõi của công đức, bởi vì là cõi của công đức cho nên tuy thân thấp kém mà cũng không có Khổ. Như gặp năm xấu thì tuy có lúa mạ tốt đẹp mà không thể nào không có tai họa, nếu gặp năm tốt thì tuy các loại cỏ dại mà cũng không có tai họa xảy đến. Cõi Dục và cõi trên, nên biết cũng như vậy, cho nên ở cõi trên cũng không có buồn lo, bởi vì các Ưu căn lia dục thì rời bỏ. Lại là quả Đẳng lưu của sự không hiểu biết chồng chất, sinh ở cõi trên thì rời bỏ sự không hiểu biết chồng chất, vì vậy Ưu căn ở cõi ấy không có.

Đã phân biệt về các căn hệ thuộc cõi Dục..., nay sẽ nói đến nghĩa của các căn hệ thuộc cõi Dục...

Hỏi: Vì sao gọi là hệ thuộc cõi Dục, hệ thuộc cõi Sắc, hệ thuộc cõi Vô sắc?

Đáp: Nếu pháp ràng buộc ở cõi Dục thì gọi là hệ thuộc cõi Dục, ràng buộc ở cõi Sắc thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc, ràng buộc ở cõi Vô sắc thì gọi là hệ thuộc cõi Vô sắc. Như trâu buộc vào cây cột...thì gọi là hệ thuộc vào cây cột..

Hoặc có người nói: Nếu pháp ràng buộc vào chân của cõi Dục thì gọi là hệ thuộc cõi Dục, ràng buộc vào chân của cõi Sắc - Vô sắc thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc - Vô sắc. Chân là nói đến phiền não, như nói: Công hạnh của Phật không giới hạn, không có chân thì ai mang đi? Như người có chân thì có thể đi khắp bốn phương, nếu không có chân thì không có thể đi được. Như vậy, nếu có chân của phiền não, thì sinh tử lưu chuyển có thể đi đến các cõi-các nẻo-các loại chúng sinh; không có chân của phiền não thì không có thể đi đến được.

Hoặc có người nói: Nếu pháp bị phiền não sinh tử của cõi Dục làm cho ràng buộc, thì gọi là hệ thuộc cõi Dục; bị phiền não sinh tử của

cõi Sắc-Vô sắc làm cho ràng buộc, thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc.

Hoặc có người nói: Nếu pháp bị cất giấu vì A-lại-da, bị nắm giữ vì Ma-ma-dị-đa của cõi Dục, thì gọi là hệ thuộc cõi Dục; bị cất giấu vì A-lại-da, bị nắm giữ vì Ma-ma-dị-đa của cõi Sắc-Vô sắc, thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc. A-lại-da thì đó là Ái, Ma-ma-dị-đa thì đó là Kiến.

Hoặc có người nói: Nếu pháp vì Ái của cõi Dục làm cho thấm ướt, Kiến nắm giữ làm ngã-ngã sở, thì gọi là hệ thuộc cõi Dục; vì Ái của cõi Sắc-Vô sắc làm cho thấm ướt, Kiến nắm giữ làm ngã-ngã sở, thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc.

Hoặc có người nói: Nếu pháp hòa hợp do lạc dục của cõi Dục, thì gọi là hệ thuộc cõi Dục; hòa hợp do lạc dục của cõi Sắc-Vô sắc, thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc. Lạc gọi là Ái, Dục gọi là Kiến.

Hoặc có người nói: Nếu pháp vì cấu bẩn của cõi Dục làm cho cấu bẩn, hiểm độc làm cho hiểm độc, xấu xa làm cho xấu xa, thì gọi là hệ thuộc cõi Dục; vì cấu bẩn của cõi Sắc-Vô sắc làm cho cấu bẩn, hiểm độc làm cho hiểm độc, xấu xa làm cho xấu xa, thì gọi là hệ thuộc cõi Sắc-Vô sắc. Trong này, tất cả phiền não đều gọi là xấu xa, không phải là chỉ nói đến Sân.

